

Bản án số: 273/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2023

V/v Ly hôn Em - Loan

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Hùng E, sinh năm 1971 nơi cư trú: Số nhà C, tổ B, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Thái Thị L, sinh năm 1972 nơi cư trú: Tổ F, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn ông Đinh Hùng E trình bày: Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ông và bà L chung sống vợ chồng năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, đến tháng 3 năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, do bà L tự ý gây nợ nần. Trong quá trình sống chung bà L bỏ nhà đi nhiều lần, ông E không biết những lần bà L bỏ đi đâu, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông E yêu cầu ly hôn với bà L.

Ông và bà L có 02 con chung Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992 và Đinh Văn H, sinh năm 2001, cả 02 con chung đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông và bà L không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn bà Thái Thị L vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông E và bà L chung sống vợ chồng năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống, ông E và bà L có đủ điều kiện ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Ông E và bà L chung sống không đăng ký kết hôn nên không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông E và bà L có 02 con chung Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992 và Đinh Văn H, sinh năm 2001 đã trưởng thành và lao động được nên không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông E trình bày không có nên không xem xét giải quyết

[2.4] Về án phí: Ông E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà L không phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Hùng E.

Không công nhận quan hệ giữa ông Đinh Hùng E và bà Thái Thị L là vợ chồng.

Ông E và bà L có 02 con chung Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992 và Đinh Văn H, sinh năm 2001 đã trưởng thành và lao động được.

Ông E và bà L không có tài sản chung, nợ chung.

Ông E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006063 ngày 06

tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Ông E và bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn